

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – HÀ NỘI
Số: **02 /2021/QĐST-DS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ba Vì, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH 14.

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1./Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** *Ngân hàng Thương mại cổ phần Q*

Địa chỉ: Số 18, LVL, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 KL, đường PNT, phường KL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P – chức vụ: Tổng Giám đốc

Người nhận ủy quyền: Bà Đinh Thị L – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ. Người nhận ủy quyền lại: Ông Khiếu Ngọc S – chuyên viên xử lý nợ - công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng TMCP Q.

+ **Bị đơn:** Công ty TNHH MTV TQ

Địa chỉ: Số 1 đường 32, xã PS, huyện BV, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị T – chức vụ: Giám đốc

+ **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949

Địa chỉ: 7/8 CT, phường SL, thị xã ST, thành phố Hà Nội

- Ông Trần Nguyên T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Trường Trung cấp KTCB, bộ tư lệnh công binh. Thôn TH, xã TH, huyện BV, thành phố Hà Nội.

- Ông Trần Anh T2, sinh năm 1940

Địa chỉ: 7/8 CT, phường SL, thị xã ST, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của ông T2 gồm: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949.

Địa chỉ: 7/8 CT, phường SL, thị xã ST, thành phố Hà Nội; ông Trần Nguyên T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Trường Trung cấp KTCB, bộ tư lệnh công binh. Thôn TH, xã TH, huyện BV, thành phố Hà Nội; Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1976, Địa chỉ: Phường NQ, thị xã ST, thành phố Hà Nội; Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1981, Địa chỉ: 7/8 CT, phường SL, thị xã ST, thành phố Hà Nội

(Người đại diện theo ủy quyền của anh T1, bà N, bà A là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949, địa chỉ: CT, phường SL, thị xã ST, thành phố Hà Nội)

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ tín dụng:**

1. Công ty TNHH MTV TQ có nghĩa vụ phải thanh toán tiền cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền: **4.745.390.667 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) (tạm tính đến ngày 02/06/2021) trong đó bao gồm : nợ gốc: 3.420.203.552 đồng; nợ lãi: 1.286.868.176 đồng và phạt chậm trả lãi: 38.318.939 đồng theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 30/06/2021 thanh toán nợ gốc với số tiền là: 100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng)

- Ngày 31/07/2021 thanh toán nợ gốc với số tiền là: 100.000.000 VNĐ (*Một trăm triệu đồng*)
- Ngày 31/08/2021 thanh toán nợ gốc với số tiền là: 100.000.000 VNĐ (*Một trăm triệu đồng*)
- Ngày 30/09/2021 thanh toán nợ gốc với số tiền là: 100.000.000 VNĐ (*Một trăm triệu đồng*)
- Ngày 31/10/2021 thanh toán nợ gốc với số tiền là: 100.000.000 VNĐ (*Một trăm triệu đồng*)
- Ngày 30/11/2021 thanh toán nợ gốc với số tiền là: 100.000.000 VNĐ (*Một trăm triệu đồng*)
- Ngày 31/12/2021 thanh toán nốt toàn bộ nợ gốc còn lại và nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 100828.15.830.486169.TD ngày 01/12/2015; 100845.15.830.486169.TD ngày 01/12/2015; 2916.16.830.486169.TD ngày 18/01/2016; 89967.17.830.486169.TD ngày 30/03/2017; 13563.18.830.486169.TD ngày 03/05/2018; 2238.19.830.486169.TD ngày 18/09/2019 và khế ước nhận nợ đã ký kết.

2. Công ty TNHH MTV TQ có nghĩa vụ thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 100828.15.830.486169.TD ngày 01/12/2015; 100845.15.830.486169.TD ngày 01/12/2015; 2916.16.830.486169.TD ngày 18/01/2016; 89967.17.830.486169.TD ngày 30/3/2017; 13563.18.830.486169. TD ngày 03/5/2018; 2238.19.830.486169. TD ngày 18/09/2019 và khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 03/06/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Công ty TNHH Một thành viên TQ phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q các chi phí đo đạc, thẩm định tài sản thế chấp tổng là 29.500.000đ (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Một thành viên

TQ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thanh toán khoản nợ nêu trên, lãi phát sinh và chi phí tố tụng mà Công ty TNHH Một thành viên TQ phải có trách nhiệm hoàn trả, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB, các tài sản bảo đảm là:

Tài sản bảo đảm 1:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 90,4 m² (Chín mươi phẩy mét vuông) đất ở lâu dài ; tại thửa đất số 120; tờ bản đồ số 5; địa chỉ: Số 7/8 phố CT, phường SL, thị xã ST, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số S091614, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01043(A) QSDĐ/SL do UBND thị xã ST cấp ngày 12/05/2004 cho hộ ông Trần Anh T2. Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng Q theo hợp đồng thế chấp số: 846.16.830.486169.BĐ ngày 11/01/2016, hợp đồng thế chấp nêu trên được Công chứng viên Nguyễn Kim Hiếu - Văn phòng công chứng Quốc Dũng và Cộng Sự, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 11/01/2016 theo số công chứng 47.2016/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội chi nhánh thị xã ST theo quy định của pháp luật (có sơ đồ kèm theo).

Tài sản bảo đảm 2:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 140 m² (Một trăm bốn mươi mét vuông) đất ở tại nông thôn, hình thức sử dụng riêng; tại thửa đất số 334; tờ bản đồ số 08; địa chỉ: thôn TH, xã TH, huyện BV, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 051609, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00003/QSDĐ-TH do UBND huyện BV, thành phố Hà Nội cấp ngày 17/03/2010 cho bà Trần Thị T. Tài sản bảo đảm nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng MB theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba ngày

15/03/2012, hợp đồng thế chấp nêu trên được Công chứng viên Kiều Thị Kim Chung - Văn phòng công chứng Phúc Thọ, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 15/03/2012 theo số công chứng 438.2012/HĐTC, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hà Nội chi nhánh huyện Ba Vì theo quy định của pháp luật (có sơ đồ kèm theo).

Tài sản bảo đảm 3:

Tên tài sản: Các phương tiện giao thông, có đặc điểm sau:

TT	Loại phương tiện giao thông	Số khung	Số máy/Số động cơ	Biển số
1	Ô tô tải tự đổ	MVD3ED876233	141217010377	29HC-000.91
2	Ô tô tải tự đổ	MVD1ED876232	141217010087	29HC-000.80
3	Ô tô tải tự đổ	MVDXED876231	141217010587	29HC-000.99

Tài sản nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh ST theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số: 433.18.830.486169.BĐ ngày 05/01/2018 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo quy định của pháp luật.

Tài sản bảo đảm 4:

Tên tài sản: Các phương tiện giao thông, có đặc điểm sau:

TT	Loại phương tiện giao thông	Số khung	Số máy/Số động cơ	Biển số
1	Ô tô Tải tự đổ	LSC9HD300589	170807044797	29C-882.72
2	Ô tô Tải tự đổ	LSC8HD300597	170807044807	29C-885.29

Tài sản nêu trên được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh ST theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số: 13566.18.830.486169.BĐ ngày 03/05/2018 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo quy định của pháp luật.

5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Một thành viên TQ đối với Ngân

hàng TMCP Q. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Một thành viên TQ có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

* **Án phí :** Công ty TNHH MTV TQ chịu án phí theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty TNHH MTV TQ phải nộp 56.372.500đ (*Năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 56.000.000đ (*Năm mươi sáu triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00439 ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

3./ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4./ *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ THU HƯỜNG